

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Hôm nay vào lúc 15 giờ 00 ngày 30. tháng 01. năm 2024,
Tại phòng họp UBND xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh.

Thành phần gồm có:

- Ông (bà) Nguyễn Thanh Tuấn
- Ông (bà) Nguyễn Thị Kim Phụng
- Bà: Thành Thanh Nhân
- Bà: Trang Thị Xuân Hạnh
- Ông: Phạm Thị Ngọc Trâm

Chức vụ chủ tịch UBND xã
Chức vụ : CC Tài chính – kế toán
Chức vụ: CC VP-TK
Chức vụ: P.CT HĐND xã
Chức vụ: P.BT Đảng ủy xã

Tiến hành niêm yết Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024, về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2023 (có biểu mẫu số liệu kèm theo)

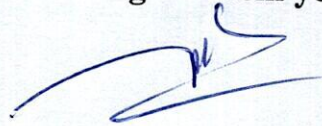
Lý do niêm yết: Thực hiện niêm yết theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016, về việc hướng dẫn công khai ngân sách nhà nước các cấp.

Địa điểm: UBND xã Bình Minh

Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 00 cùng ngày, được đọc lại cho các bên nghe và đồng ý ký tên vào biên bản./.

Bình Minh, ngày 30. tháng 01. năm 2024

Người niêm yết



Nguyễn Thị Kim Phụng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/QĐ-UBND

Bình Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện quyết toán năm 2023
của UBND xã Bình Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 17/NQ-HĐND ngày 23/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Bình Minh về việc phê chuẩn phương án phân bổ thu, chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND xã ngày 03 tháng 01 năm 2023 của UBND xã về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Bộ phận tài chính xã Bình Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện quyết toán năm 2023 của UBND xã Bình Minh (có các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức văn phòng – Thống kê xã Bình Minh, Bộ phận tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính TP;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- các đoàn thể ở xã;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tuấn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 2023	SỐ SÁNH %
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG SỐ THU	7,316,900,000	3,912,977,380	53
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	144,000,000	333,318,657	231
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3,036,200,000	1,372,270,155	45
3	Thu bổ sung	265,800,000	860,014,400	324
	- Thu BSCĐ			
	- Thu BSCMT	265,800,000	222,500,000	84
4	Huyện thu xã hưởng	3,870,900,000	2,207,388,568	57
IV	Thu chuyển nguồn			
	TỔNG SỐ CHI	7,316,900,000	7,512,167,491	103
1	Chi đầu tư phát triển	287,917,000	693,262,000	
2	Chi thường xuyên	7,180,862,000	6,818,905,491	95
3	Dự phòng	136,038,000		

Bình Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Kế toán

Nguyễn Thị Kim Phượng



Nguyễn Thanh Tuấn

Tỉnh(TP): Tây Ninh
Huyện: Thành phố Tây Ninh
Xã(phường, thị trấn): UBND xã Bình Minh

Biểu số 114/CK TC -NSNN

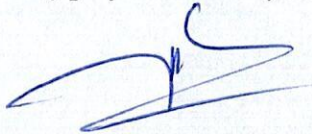
THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN		THỰC HIỆN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng thu	1,224,000,000	7,316,900,000	1,563,588,812	17,161,765,059	127.74%	234.55%
I. Các khoản thu 100%	144,000,000	144,000,000	191,318,657	333,318,657	132.86%	231.47%
Phí, lệ phí	117,000,000	117,000,000	148,748,064	231,448,064	127.14%	197.82%
- Phí chợ 4949			61,502,000	61,502,000		
- Lệ phí công chứng 2715			87,246,064	87,246,064		
Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định				82,700,000		
- Đóng góp TN của các tổ chức cá nhân						
- Thu khác	27,000,000	27,000,000	42,570,593	101,870,593	157.67%	377.30%
+ Thu khác			42,570,593	42,570,593		
+ Thu tiền hoa lợi công sản đất công 3902				59,300,000		
+ Thu phạt vi phạm hành chính 4250						
+ Thu tịch thu đánh bạc						
+ Tiền nộp chậm thuế GTGT, TNDN, TNCN 4900						
+ Thu phạt ATGT 4252						
II. Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	1,080,000,000	826,200,000	1,372,270,155	1,094,943,153	127.06%	132.53%
1. Các khoản thu phân chia	470,000,000	470,000,000	540,251,179	540,251,179	114.95%	114.95%
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (1603)	445,000,000	445,000,000	520,429,204	520,429,204	116.95%	116.95%
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình (1601)			1,521,975	1,521,975		
- Lệ phí môn bài thu từ hộ cá nhân, hộ kinh doanh 2850	25,000,000	25,000,000	18,300,000	18,300,000		
- Lệ phí trước bạ nhà đất 2800						
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	610,000,000	356,200,000	832,018,976	554,691,974	136.40%	155.72%

Thuế thu nhập cá nhân 1000	340,000,000	340,000,000	535,783,282	535,783,282	157.58%	157.58%
Thuế VAT 1700	270,000,000	16,200,000	296,235,694	18,908,692	109.72%	116.72%
Thuế TNDN 1050						
Thuế tài nguyên 1550						
Thu khác ngoài quốc doanh						
3. Hưởng do huyện thu xã hưởng		6,080,900,000	0	2,207,388,568		
Thuế GTGT 1701		3,727,500,000		965,150,053		
Thuế TNDN 1052		143,400,000		284,594,386		
Thuế TNCN 1000				159,946,485		
- Lệ phí trước bạ nhà đất 2800		2,210,000,000		791,195,723		
Thu khác do chậm nộp thuế.. 4250, 4900				6,501,921		
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn				10,609,620,653		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước				2,056,479,628		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	265,800,000	0	860,014,400		323.56%
- Bổ sung cân đối ngân sách						100.00%
- Bổ sung có mục tiêu		265,800,000		860,014,400		323.56%

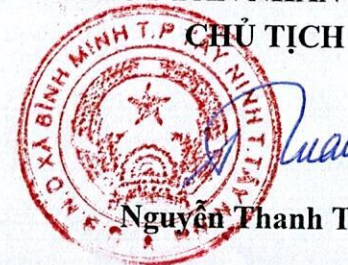
Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Thị Kim Phụng

Bình Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2024

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



Nguyễn Thanh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH MINH**

Biểu số 115/CK-TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	7,316,900,000	0	7,316,900,000	7,512,167,491		7,512,167,491	1.03		1.03
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		0							
1	Chi sự nghiệp kinh tế	287,917,000		287,917,000	693,262,000		693,262,000	2.41		
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	6,892,945,000		6,892,945,000	6,818,905,491		6,818,905,491	0.99		0.99
1	Chi sự nghiệp xã hội	380,860,000		380,860,000	267,981,999		267,981,999	0.70		0.70
2	Chi sự nghiệp VHTT (KPKDC)	288,128,000		288,128,000	262,307,380		262,307,380	0.91		0.91
3	Kinh phí trung tâm VHHTCĐ	40,000,000		40,000,000	39,681,380		39,681,380	0.99		0.99
4	Chi sự nghiệp TDTT	11,700,000		11,700,000	9,600,000		9,600,000	0.82		0.82
5	Chi QLNN	4,277,545,000		4,277,545,000	4,204,097,277		4,204,097,277	0.98		0.98
	- Chi QLNN	2,777,307,000		2,777,307,000	2,756,401,120		2,756,401,120	0.99		0.99
	- Đảng	692,849,000		692,849,000	665,843,425		665,843,425	0.96		0.96
	- MTTQ	150,000,000		150,000,000	145,023,605		145,023,605	0.97		0.97
	- Đoàn Thanh niên	109,000,000		109,000,000	105,235,600		105,235,600	0.97		0.97
	- Phụ nữ	119,000,000		119,000,000	119,361,250		119,361,250	1.00		1.00
	- Hội nông dân	126,000,000		126,000,000	121,523,150		121,523,150	0.96		0.96
	- Hội cựu chiến binh	111,000,000		111,000,000	110,256,310		110,256,310	0.99		0.99
	- Hội người cao tuổi- Chử thập đỏ	192,389,000		192,389,000	180,452,817		180,452,817	0.94		0.94
5	Chi quốc phòng	867,502,000		867,502,000	1,078,219,776		1,078,219,776	1.24		1.24

6	Chi an ninh	996,754,000		996,754,000	970,775,399		970,775,399	0.97		0.97
7	Chi khác NS(YT,GD,DS,HMND)	30,456,000		30,456,000	25,923,660		25,923,660	0.85		0.85
8	Chi 10% CCTL năm 2023	-			0					
9	Chi chuyển nguồn CCTL	-			0					
III	Dự phòng	136,038,000		136,038,000	0			0.00		0.00
IV	Chi tạm ứng	-								

Kế toán



Nguyễn Thị Kim Phượng

Bình Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tuấn

Bình Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Kính gửi: Phòng tài chính Kế hoạch Thành phố Tây Ninh.

I. Một số đặc điểm

Xã Bình Minh là một xã ngoại Thành nằm ở phía Tây Bắc Thành Phố Tây Ninh có tổng diện tích đất tự nhiên là 1.949 ha, gồm 6 ấp đều là ấp văn hóa nhiều năm liền, xã có 75 tổ dân cư tự quản với 2080 hộ, tổng số dân là 8465 nhân khẩu, đa số hộ dân sống bằng nghề nông nghiệp, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được Tỉnh, Thành phố quan tâm và đầu tư xây dựng xã Nông thôn mới, cơ bản đáp ứng nhu cầu về đời sống vật chất tinh thần của nhân dân.

Căn cứ tình hình thu chi ngân sách xã, phường năm 2023, Ủy ban nhân dân Thành phố Tây Ninh thuyết minh tình hình thu chi ngân sách xã năm 2023, cụ thể như sau:

I. Tình hình thu ngân sách:

*** Tổng thu ngân sách Nhà nước thực hiện năm 2023: 3.912.977.380 đồng, đạt 53% so với dự toán đầu năm (7.316.900.000/3.912.977.380đ)**

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 520.429.204/450.000.000 đồng, đạt 116.95 % so với dự toán đầu năm. Nguyên nhân thu nợ của mấy năm trước qua mua bán đất.

- Thuế thu VAT không kê hàng nhập khẩu: 535.783.282/340.000.000 đồng, đạt 157.58% so dự toán đầu năm.,vượt do có sự điều tiết của của thu ngân sách từ nguồn thu Thành phố.

- Thuế thu nhập cá nhân: 18.908.692/16.200.000 đồng, đạt 109.72 % so với dự toán đầu năm.

- Thu phí, lệ phí: 333.318.657/144.000.000 đồng, đạt 132.86% so với dự toán đầu năm. Khoản thu tăng là do thu lệ phí môn bài tăng; Trong đó gồm có các khoản thu:

+ Lệ phí công chứng: 87.246.064 đồng.

- Thu khác: 101.870.593/ 27.000.000 đồng, đạt 157.67% so với dự toán đầu năm. Khoản thu này tăng là do khoản cho thuê hoa lợi công sản từ quỹ đất công tăng, Trong đó gồm các khoản thu:

*** Thu ngân sách xã được điều tiết cân đối năm 2023:**
2.207.388.568/6.080.900.000 đồng, trong đó gồm các khoản thu:

- + Thu thuế GTGT: 965.150.053/3.727.500.000 đồng
- + Thu thuế TNDN: 284.594.386/143.400.000 đồng
- + Thu thuế TNCN: 159.946.485 đồng không giao dự toán
- + Thu lệ phí trước bạ trước nhà đất: 791.195.723/2.210.000.000 đồng
- + Thu khác: 6.501.921 đồng không giao dự toán.

Tổng chi ngân sách xã năm 2023 là: **7.512.167.491 đồng**, đạt 103% so dự toán đầu năm, trong đó gồm các khoản chi:

- Chi thường xuyên: 6.818.905.491 đồng trong đó có các khoản chi như sau:

+ Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự: chi dân quân tự vệ 1.078.219.776 đồng, đạt 124% so dự toán đầu năm; chi an ninh trật tự 970.775.399 đồng, đạt 97% so dự toán đầu năm.

+ Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 262.307.380 đồng, đạt 91% so dự toán đầu năm, nguyên nhân là do chi các hoạt động từ nguồn trung tâm văn hóa thể thao học tập cộng đồng và chi bổ sung có mục tiêu kinh phí để thực hiện Kinh phí thực hiện mức hỗ trợ kiêm nhiệm cho người quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao và kinh phí duy trì, tổ chức các hoạt động của TT VHTT HTCD, nhà văn hóa ấp..

+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 9.600.000 đồng, đạt 82.05% tăng so dự toán đầu năm.

+ Chi sự nghiệp kinh tế: 693.262.000 đồng, đạt 241% so với dự toán đầu năm.

+ Chi cho công tác xã hội: 267.981.999 đồng đạt 70%, nguyên nhân là trong năm bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện kế hoạch Tết Nguyên Đán năm 2023.

+ Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 4.204.097.277 đồng, đạt 98%, so dự toán đầu năm trong đó trong năm bổ sung có mục tiêu: tiền lương thực hiện theo Nghị quyết 23 của HĐND tỉnh; kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu QG xây dựng NTM, kinh phí hoạt động hỗ trợ hoạt động tổ Dân cư tự quản...

+ Chi khác ngân sách: 25.923.660 đồng, đạt 85%, trong đó chi hỗ trợ dân số, y tế tiêm ngừa vắc xin; hỗ trợ công tác kiểm tra vệ sinh ATTP; hỗ trợ giáo dục, phổ cập giáo dục; hiến máu nhân đạo, hỗ trợ công tác thu thuế; hỗ trợ kinh phí hoạt động hội đồng y. Nguyên nhân tăng do chi hỗ trợ hiến máu nhân đạo từ nguồn kết dư ngân sách xã.

3. Tình hình công nợ:

CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU KỲ	SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ		SỐ CUỐI KỲ
		Tăng	Giảm	

A	1	2	3	4
I. Các khoản phải thu:				
-				
II. Các khoản phải trả:				
-				
III. Các khoản thu hộ, chi hộ:				
-				

4. Tình hình tăng, giảm TSCĐ (nếu có):

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu năm		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Số cuối năm	
			SL	NG	SL	NG	SL	NG	SL	NG
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8

5. Phân tích nguyên nhân, kiến nghị, đề xuất:

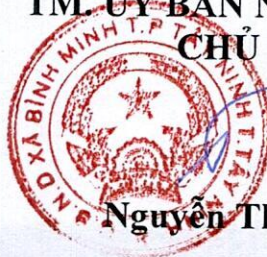
Khách quan:

Chủ quan:

Kiến nghị, đề xuất:

Trên đây là thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023 của UBND xã Bình Minh. UBND xã chuyển kết dư sang năm 2023 để thực hiện các khoản chi có mục tiêu, đồng thời sử dụng nguồn tăng thu để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh mới.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tuấn